**SINH HỌC LỚP 7**

**BÀI 44: ĐA DẠNG VÀ ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA LỚP CHIM**

1. CÁC NHÓM CHIM

Lớp chim rất đa dạng: Số loài nhiều, chia làm 3 nhóm:

+ Chim chạy

+ Chim bơi

+ Chim bay

- Lối sống và môi trường sống phong phú.

II. ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA LỚP CHIM

+ Có mỏ sừng

+ Phổi có mạng ống khí, có túi khí tham gia hô hấp.

+ Tim 4 ngăn, máu đỏ tươi nuôi cơ thể

+ Trứng có vỏ đá vôi, được ấp nhờ thân nhiệt của chim bố mẹ.

+ Là động vật hằng nhiệt.

+ Mình có lông vũ bao phủ

+ Chi trước biến đổi thành cánh.

III. VAI TRÒ CỦA CHIM

Lợi ích:

+ Ăn sâu bọ và động vật gặm nhấm

+ Cung cấp thực phẩm

+ Làm chăn, đệm, đồ trang trí, làm cảnh.

+ Huấn luyện để săn mồi, phụ vụ du lịch.

+ Giúp phát tán cây rừng.

Có hại:

+ Ăn hạt, quả, cá…

+ Là động vật trung gian truyền bệnh.

**BÀI 45: THỰC HÀNH :XEM BĂNG HÌNH VỀ ĐỜI SỐNG VÀ TẬP TÍNH CỦA CHIM.**

Học sinh tự tìm kiếm trên mạng các đoạn phim về đời sống, tập tính, kiểu di chuyển các các loài chim .

**CHỦ ĐỀ : LỚP THÚ ( LỚP CÓ VÚ )**

**BÀI 46: THỎ**

1. ĐỜI SỐNG

- Thỏ sống ven rừng, trong các bụi rậm, có tập tính đào hang, lẩn trốn kẻ thù bằng cách nhảy cả 2 chân sau.

- Ăn cỏ lá cây bằng cách gặm nhấm, kiếm ăn về chiều h- Thỏ là động vật hằng nhiệt

- Thụ tinh trong

- Thai phát triển trong tử cung của thỏ mẹ

- Có nhau thai→ gọi là hiện tượng thai sinh

- Con non yếu được nuôi bằng sữa mẹ.

II. CẤU TẠO NGOÀI VÀ DI CHUYỂN.

1. Cấu tạo ngoài.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Bộ phận cơ thể | Đặc điểm cấu tạo ngoài | Sự thích nghi với đời sống và tập tính lẩn trốn kẻ thù |
| Bộ long | Bộ lông | Giữ nhiệt, bảo vệ thỏ khi ẩn trong bụi rậm |
| Chi ( có vuốt) | Chi trước | Đào hang |
| Chi sau | Bật nhảy xa, chạy trốn nhanh |
| Giác quan | Mũi, lông xúc giác | Thăm dò thức ăn và môi trường |
| Tai có vành tai | Định hướng âm thanh phát hiện sớm kẻ thù |
| Mắt có mí cử động | Giữ mắt không bị khô, bảo vệ khi thỏ trốn trong bụi rậm. |

1. Di chuyển

Thỏ di chuyển bằng cách nhảy đồng thời hai chân sau.

**BÀI 47: CẤU TẠO TRONG CỦA THỎ.**

I. BỘ XƯƠNG VÀ HỆ CƠ

1. Bộ xương

Bộ xương gồm nhiều xương khớp với nhau để nâng đỡ, định hình, bảo vệ và giúp cơ thể vận động.

2. Hệ cơ

- Cơ vận động cột sống phát triển.

- Cơ hoành: tham gia vào hoạt động hô hấp.

II. Các cơ quan dinh dưỡng.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Hệ cơ quan | Vị trí | Thành phần | Chức năng |
| Tuần hoàn | Lồng ngực | - Tim có 4 ngăn,  - Mạch máu. | - Máu vận chuyển theo 2 vòng tuần hoàn. Máu nuôi cơ thể là máu đỏ tươi |
| Hô hấp | Trong khoang ngực | - Khí quản, phế quản và phổi (mao mạch). | Dẫn khí và trao đổi khí. |
| Tiêu hoá | Khoang bụng | - Miệng , thực quản , dạ dày, ruột, manh tràng.  - Tuyến gan, tuỵ | - Tiêu hoá thức ăn (đặc biệt là xenlulo). |
| Bài tiết | Trong khoang bụng sát xương sống | - Hai thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái. | - Lọc từ máu chất thừa và thải nước tiểu ra ngoài cơ thể. |

III. Thần kinh và giác quan.

Bộ não thỏ phát triển hơn hẳn các lớp động vật khác:

+ Đại não phát triển che lấp các phần khác.

+ Tiểu não lớn, nhiều nếp gấp liên quan tới các cử động phức tạp.

**BÀI 48: ĐA DẠNG CỦA LỚP THÚ: BỘ THÚ HUYỆT, BỘ THÚ TÚI**

1. Bộ thú huyệt

- Đẻ trứng, nuôi con bằng sữa. Thú mẹ chưa có núm vú.

- Đại diện: Thú mỏ vịt sống vừa ở nước vừa ở cạn:

+ Có mỏ giống mỏ vịt.

+ Có bộ lông mao dày

+ Chân có màng.

2. Bộ thú túi

- Con sơ sinh nhỏ, chưa phát triển đầy đủ. Thú mẹ có núm vú.

- Đại diện: Kanguru.

+ Hai chân sau to, khoẻ, dài, đuôi dài, khoẻ.

+ Di chuyển bằng nhảy hai chân sau

**BÀI 49: ĐA DẠNG CỦA LỚP THÚ: BỘ DƠI VÀ BỘ CÁ VOI**

I. Bộ dơi

- Chi trước biến đổi thành cánh da

- Cánh da là một màng da rộng

- Chi sau nhỏ yếu, đuôi ngắn.

- Răng nhọn, sắc phá vỡ vỏ cứng của sâu bọ.

II. Bộ cá voi.

- Cơ thể hình thoi, cổ ngắn

- Lớp mỡ dưới da rất dày

- Chi trước biến đổi thành vây, chi sau tiêu giảm.

- Vây đuôi nằm ngang, bơi bằng cách uốn mình theo chiều dọc.

- Cá voi không có răng lọc mồi bằng các khe của tấm sừng miệng